TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNHÂN THÂNỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2022/HS-ST
Ngày: 29/12/2022

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T HÀNH P HỐ HUẾ, TỈNHÂN THÂNỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các hội thẩm nH dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Ông Hoàng Phương Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânthành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố H (60 N, phường V, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 274/2022/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Thế T, sinh ngày 10/4/1996 tại tỉnhân thânừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnhân thânừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Thế T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 05/05/2016, bị Công an thành phố Hxử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác" (Quyết định số: 028257).

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnhân thânừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 12/2017/HSST), đã chấp hành xong hình phạt và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 01/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnhân thânừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 25/2020/HSST). Ngày 10/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại

địa phương cho đến ngày phạm tội, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 11/6/2022 khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Heo), sinh ngày 25/7/1990 tại tỉnhân thânừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnhân thânừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Phan Thị Bích H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 21/01/2011, bị Công an phường A, thành phố H, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 16882), đã nộp tiền phạt.

Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnhân thânừa Thiên Huế xử phạt 03 năm 06 tháng về tội "Cướp giật tài sản"(Bản án số 183/2011/HSST ngày 22/9/2011), đã chấp hành xong bản án.

Ngày 07/9/2020, bị Công an xã P, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định số: 3886/ QĐ-XPHC), đã nộp tiền phạt ngày 16/12/2020.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 18/6/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnhân thânừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 28/2021/HSST ngày 18/6/2021). Đến ngày 22/02/2022, chấp hành xong hình phạt tù trở về sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội, đã chấp hành xong các quyết định trong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 11/6/2022 khởi tố chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Văn H, sinh ngày 29/8/1998 tại tỉnhân thânừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnhân thânừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Ngô Văn H và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/06/2022 đến ngày 11/6/2022 khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnhân thânừa Thiên Huế. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn L, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnhân thânừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thế T, Nguyễn Văn Q và Ngô Văn H là những người bạn quen biết với nhau và thường hay góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 03/6/2022, Nguyễn Văn Q điện thoại cho Phan Thế T hỏi có ai ở nhà không để Q đến nhà T góp tiền mua ma túy về sử dụng, T nói đang ở nhà một mình không có ai. Lúc này do Q không có xe nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ASTREA biển kiểm soát 75F3-5988 đi về nhà Q để chở Q đến nhà T. Sau đó, T điện thoại cho Ngô Văn H rủ H đến nhà T góp tiền để mua ma túy sử dụng và nói với H cho Q mượn điện thoại để chơi game với T thì H đồng ý. Do lúc này, H đang ngồi nhậu với bạn ở phường T, thành phố H, nên nói sẽ đến sau. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô 75F3-5988 đi về gặp H tại phường T, thành phố Hđể mượn điện thoại về cho Q chơi game.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, H đến nhà T (ở Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnhân thânừa Thiên Huế), thấy T và Q đang nằm chơi game nên H nói T và Q góp tiền mua ma túy sử dụng, thì Q và T thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. H góp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); Q do không có tiền mặt để góp, nên thông qua tài khoản game của mình chuyển vào ví điện tử Momo của T số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); còn T tự bỏ tiền ra để mua nước uống trong quá trình sử dụng ma túy. Sau khi H và Q góp tiền, T sử dụng điện thoại của mình liên lạc với một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 15 viên ma túy loại hồng phiến với giá 500.000 đồng, thì nam thanh niên này đồng ý bán ma túy cho T. Người bán ma túy yêu cầu T chuyển tiền trước rồi mới giao ma túy, nên T dùng điện thoại chuyển khoản số tiền 200.000 đồng cho người bán ma túy thông tài khoản ví điện tử Momo, còn 300.000 đồng giao trực tiếp khi nhận ma túy. T và người bán ma túy hẹn gặp nhau tại khu vực cầu chợ Nọ, xã P, thành phố Hđể giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ASTREA biển kiểm soát 75F3-5988 chở H cùng nhau đi đến điểm hẹn (khu vực cầu chợ Nọ), trên đường đi T nói H lấy số tiền 300.000 đồng trong túi áo của T cầm sẵn trên tay để đưa cho người bán ma túy. Đến nơi, H đưa số tiền 300.000 đồng cho người bán ma túy, thì người này chỉ chỗ để ma túy ở lề đường, rồi bỏ đi. T nói H xuống lấy ma túy theo chỉ dẫn của người bán. Sau khi H lấy được gói ma túy, T chở H về nhà T để cùng nhau sử dụng.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/6/2022, khi T, Q và H đang sử dụng ma túy và vừa sử dụng hết 04 viên ma túy, còn 11 viên ma túy chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Hphát hiện quả tang, thu giữ 11 viên ma túy còn lại chưa kịp sử dụng hết.

* Vật chứng thu giữ :

- 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 11 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh màn hình bị vỡ (có gắn thẻ sim số 0363557273, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng (có gắn thẻ sim số 0366821947);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím đã qua sử dụng, mật khẩu 210955 (có gắn thẻ sim số 0352446369);

- 01 (một) xe mô tô Nhãn hiệu ASTREA biển kiểm soát 75F3-5988.

* Tại bản kết luận giám định số 308/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnhân thânừa Thiên Huế kết luận:

- 11 (mười một) viên nên đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II), tổng khối lượng có khối lượng là 1,0442g (một phẩy không bốn bốn hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnhân thânừa Thiên Huế đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thành phố Htiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật gồm: 0,9442g (không chín bốn bốn hai gam) mẫu bột được ghiền từ 11 (mười một) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định và các tài liệu dùng để đóng gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả đều được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Lê N, 02 (hai) dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnhân thânừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Phan Thế T, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q, bắt ngày 04/6/2022".

* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu ASTREA biển kiểm soát 75F3- 5988 là của bà Nguyễn Thị H (mẹ của bị cáo T), bị cáo T đã tự ý lấy xe đi, sau đó dùng xe mô tô này đi mua ma túy sử dụng thì bà Hương hoàn toàn không biết. Do đó, ngày 01/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hđã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 293/CT-VKSTPH, ngày 08/11/2022 Viện kiểm sát nhân dânthành phố Hđã truy tố bị cáo Phan Thế T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Ngô Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng truy tố; đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thế T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qtừ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi được giám định gồm: 0,9442g (không chín bốn bốn hai gam) mẫu bột được ghiền từ 11 (mười một) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định và các tài liệu dùng để đóng gói, niêm phong khi gửi giám định. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh màn hình bị vỡ (có gắn thẻ sim số 0363557273, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng (có gắn thẻ sim số 0366821947); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím đã qua sử dụng, mật khẩu 210955 (có gắn thẻ sim số 0352446369).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Phan Thế T, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/6/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị H, Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnhân thânừa Thiên Huế , Phan Thế T, Nguyễn Văn Q và Ngô Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,0442g (một phẩy không bốn bốn hai gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, thì lực lượng Công an thành phố Hphát hiện quả tang.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ngô Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phan Thế T: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnhân thânừa Thiên Huế xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã xác định bị cáo là "Tái phạm", chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này, bị cáo Phan Thế T đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm" quy định o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người; là nguyên nH dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm đơn giản. Các bị cáo cùng rủ nhau sử dụng ma túy, cùng nhau góp tiền và cùng mua ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án.

Bị cáo Ngô Văn H có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố xác định các bị cáo Phan Thế T, Ngô Văn H không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cả 03 bị cáo đều "Thành khẩn khai báo" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo Phan Thế T 05 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Ngô Văn H 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi được giám định. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh màn hình bị vỡ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím của các bị cáo Phan Thế T, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn H. Do các bị cáo dùng các điện thoại này vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thế T 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 04/6/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 04/6/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn H 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 04/6/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi được giám định: 01 (một) gói ma túy được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Lê Nam, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnhân thânừa Thiên Huế, và dòng chữ hoàn mẫu vật vụ Phan Thế T, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Q, bắt ngày 04/6/2022.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu tím, bên trong có gắn thẻ sim số 0352446369; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0366821947 và 01 điện thoại hiệu Vsmart màu xanh (màn hình bị vỡ, võ máy cong vênh) bên trong có gắn thẻ sim số 0363557273.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phan Thế T, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh TT Huế;*
- *Sở Tư pháp;*
- *VKSND thành phố H;*
- *Công an thành phố Huế;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;*
- *Bị cáo;*
- *THA HS;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúc Mỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**